

Bản án số: 458/2017/HSPT

Ngày: 06/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thao

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Hồng Sơn
2. Ông Phan Thanh Nguyên

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Lê Thị Hạnh Giang – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 407/HSPT ngày 21/7/2017 đối với bị cáo Lê Vũ T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 72/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Vũ T; giới tính: nam; sinh năm: 1995 tại: tỉnh Đồng Tháp; thường trú: ấp A, thị trấn Chợ L, huyện Chợ L, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: nhà trọ thuộc tổ X, ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: bảo vệ; con ông Lê Ngọc D (chết) và bà Đặng Thị U; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án: ngày 26/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Chợ L, tỉnh Bến Tre xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 42/2014/HSST; tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 03/02/2017 (có mặt tại tòa).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Vũ T là bảo vệ của Công ty TNHH SX-TM X tại số 220 Trịnh Thị M thuộc ấp Đ, xã T, huyện H. Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 01/02/2017 T đang trực gác tại Công ty cùng với các bảo vệ khác. Tuy nhiên, do có ý định trộm cắp xe tải bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên T đã lợi dụng sơ hở của các bảo vệ khác lén lút lấy chìa khoá xe tải, hiệu ISUZU, biển số 51C-288.43 tại phòng bảo vệ sau đó mở khoá xe tải chạy ra khỏi Công ty tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được

xe T liên lạc với tên B (không rõ lai lịch) hẹn cầm cố xe tại đường G, quận T. Khi đến điểm hẹn không gặp được B nên T tiếp tục điều khiển xe đến khu vực đường S, phường W, quận T thì xe chết máy. Sau đó T liên lạc với dịch vụ sửa chữa ô tô Mai L tại Quận H hỗ trợ kéo xe về bãi xe để sửa chữa, còn T về phòng trọ nghỉ ngơi. Sau khi phát hiện mất xe công ty đã tiến hành kiểm tra dịch vụ và camera thì phát hiện T đã lấy xe nên trình báo chính quyền. Ngày 02/02/2017 T đến công ty làm việc bình thường thì Công an xã đến làm việc và T thừa nhận hành vi trộm cắp xe tải của mình như trên.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 17 ngày 06/02/2017 kết luận 01 xe tải hiệu ISUZU biển số 51C-288.43 trị giá 383.000.000 đồng.

Ngoài ra, trước đó vào khoảng 21 giờ, ngày 16/6/2016 sau khi chơi game tại tiệm Internet Thân T tại ấp M, xã Đ, thành phố Bến Tre thì T lén lấy trộm 01 xe đạp hiệu Martin của anh Nguyễn Minh Q dựng trước cửa tiệm rồi bán được 100.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Qua truy xét Cơ quan điều tra thành phố Bến Tre mời T lên làm việc và T đã thừa nhận hành vi trộm cắp xe đạp và chỉ điểm nơi bán xe thu giữ vật chứng. Cơ quan điều tra Công an Thành phố Bến Tre khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Vũ T, quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan điều tra Công an huyện H. Ngày 20/4/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện H quyết định nhập vụ án xử lý theo quy định.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 759 ngày 07/7/2016 kết luận 01 xe đạp martin trị giá 805.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra T khai nhận hành vi phạm tội như trên, lời khai của T phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2017/HSST ngày 13/6/2017, Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bị cáo Lê Vũ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Vũ T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về tang vật, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/6/2017, bị cáo Lê Vũ T làm đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Lê Vũ T thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo nhận tội và kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can nên có đủ cơ sở để xác định khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 01/02/2017 bị cáo Lê Vũ T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe tải hiệu ISUZU, biển số 51C-288.43 có trị giá 383.000.000 đồng của Công ty TNHH SX-TM X nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo, xét không có tình tiết gì mới để có thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu được tình tiết gì mới. Xét, tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì mức án tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt Lê Vũ T 09 (chín) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là thỏa đáng. Từ những tình tiết trên, xét kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo Lê Vũ T khai nhận Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động, số tiền 1.200.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân mà không lập biên bản thu giữ nên Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết trả lại những tài sản trên cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: trong hồ sơ vụ án không thể hiện việc Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động, số tiền 1.200.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân mà chỉ có lời khai của bị cáo nên không có cơ sở để giải quyết tại phiên tòa phúc thẩm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử dành quyền khiếu nại cho bị cáo tới các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi bị cáo có yêu cầu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên giữ nguyên.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Vũ T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Lê Vũ T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Vũ T **09 (chín) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2017.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Dành quyền khiếu nại về 01 điện thoại di động, số tiền 1.200.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân cho bị cáo T tới các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi bị cáo có yêu cầu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- THA-DS huyện H; (1)
- VKSND huyện H; (1)
- TAND huyện H; (2)
- Công an huyện H; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thao